

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (MẪU SỐ 01/GTGT)
(Dành cho người nộp thuế khai thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ)
[01] Kỳ tính thuế: Tháng 10 năm 2016
[02] Lần đầu: [] [03] Bổ sung lần thứ: [1]

Mẫu số: **01/GTGT**
(Ban hành kèm theo Thông tư
số 26/2015/TT-BTC ngày
27/02/2015 của Bộ Tài chính)

[04] Tên người nộp thuế: Công Ty TNHH Hải Sản An Lạc
[05] Mã số thuế: 1100878093
[06] Địa chỉ: Lô A14, Đường 4A, KCN Hải Sơn, Đức Hoà, Long An
[07] Quận/Huyện: Đức Hoà
[09] Điện thoại: 0723850606
[08] Tỉnh/Thành phố: Long An
[10] Fax: 0723850608 [11] E-mail: longan@anlacseafoods.com

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):
[13] Mã số thuế:
[14] Địa chỉ:
[15] Quận/Huyện:
[17] Điện thoại:
[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số
[16] Tỉnh/Thành phố:
[18] Fax: [19] E-mail:
Ngày:

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Giá trị HHDV (chưa có thuế GTGT)	Thuế GTGT
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X")	[21]	
B	Thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang	[22]	89.717.020
C	Kê khai thuế GTGT phải nộp Ngân sách nhà nước		
I	Hàng hoá, dịch vụ (HHDV) mua vào trong kỳ		
1	Giá trị và thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ mua vào	[23] 450.776.965	[24] 43.919.090
2	Tổng số thuế GTGT được khấu trừ kỳ này	[25]	43.919.090
II	Hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ		
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế GTGT	[26] 0	
2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT ([27]=[29]+[30]+[32]+[32a]; [28]=[31]+[33])	[27] 13.411.516.200	[28] 0
a	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0%	[29] 13.411.516.200	
b	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5%	[30] 0	[31] 0
c	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%	[32] 0	[33] 0
d	Hàng hoá, dịch vụ bán ra không tính thuế	[32a] 0	
3	Tổng doanh thu và thuế GTGT của HHDV bán ra ([34]=[26]+[27]; [35]=[28])	[34] 13.411.516.200	[35] 0
III	Thuế GTGT phát sinh trong kỳ ([36]=[35]-[25])	[36]	(43.919.090)
IV	Điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT còn được khấu trừ của các kỳ trước		
1	Điều chỉnh giảm	[37]	0
2	Điều chỉnh tăng	[38]	0
V	Thuế GTGT đã nộp ở địa phương khác của hoạt động kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng, bất động sản ngoại tỉnh	[39]	0
VI	Xác định nghĩa vụ thuế GTGT phải nộp trong kỳ:		
1	Thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ ([40a]=[36]-[22]+[37]-[38] - [39] ≥ 0)	[40a]	0
2	Thuế GTGT mua vào của dự án đầu tư được bù trừ với thuế GTGT còn phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ tính thuế	[40b]	0
3	Thuế GTGT còn phải nộp trong kỳ ([40]=[40a]-[40b])	[40]	0

4	Thuê GTGT chưa khấu trừ hết kỳ này (nêu [41]=[36]-[22]+[37]-[38]-[39] < 0)	[41]	133.636.110
4.1	Tổng số thuế GTGT đề nghị hoàn	[42]	0
4.2	Thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau ([43]=[41]-[42])	[43]	133.636.110

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./...

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

Ngày 17 tháng 11 năm 2016
**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP
THUẾ**
Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Nguyễn Thiện Duy

Ghi chú:

- GTGT: Giá trị Gia tăng
- HHĐV: Hàng hoá dịch vụ

Hộ trợ hạch toán MLNSNN

Hạch toán chi tiêu [40] vào tiểu mục 1701

 Ký điện tử bởi: **CÔNG TY TNHH HẢI SẢN AN LẠC.**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Mẫu số: **01/KHBS**
(Ban hành kèm theo Thông tư
số 156/2013/TT-BTC ngày
6/11/2013 của Bộ Tài chính)

BẢN GIẢI TRÌNH KHAI BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH

(Bổ sung, điều chỉnh các thông tin đã khai tại TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (Mẫu số 01/GTGT), mẫu số 01/GTGT, kỳ tính thuế Tháng 10 năm 2016, ngày 16 tháng 12 năm 2016)

[01] Tên người nộp thuế: Công Ty TNHH Hải Sản An Lạc

[02] Mã số thuế: 1100878093

[03] Địa chỉ: Lô A14, Đường 4A, KCN Hải Sơn, Đức Hoà, Long An

[04] Quận/Huyện: Đức Hoà

[05] Tỉnh/Thành phố: Long An

[06] Điện thoại: 0723850606

[07] Fax: 0723850608 **[08] E-mail:** longan@anlacseafoods.com

[09] Tên đại lý thuế (nếu có):

[10] Mã số thuế:

[11] Địa chỉ:

[12] Quận/Huyện:

[13] Tỉnh/Thành phố:

[14] Điện thoại:

[15] Fax:

[16] E-mail:

[17] Hợp đồng đại lý thuế: Số

Ngày:

A. Nội dung bổ sung, điều chỉnh thông tin đã kê khai:

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu điều chỉnh	Mã số chỉ tiêu	Số đã kê khai	Số điều chỉnh	Chênh lệch giữa số điều chỉnh với số đã kê khai
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(4)
I	Chỉ tiêu điều chỉnh tăng số thuế phải nộp				
1			0	0	0
II	Chỉ tiêu điều chỉnh giảm số thuế phải nộp				
1	Tổng số thuế GTGT được khấu trừ kỳ này	25	43.915.590	43.919.090	3.500
III	Tổng hợp điều chỉnh số thuế phải nộp, (tăng: +; giảm: -):				
1	Thuế GTGT còn phải nộp trong kỳ	40	0	0	0
2	Thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau	43	133.632.610	133.636.110	3.500

B. Tính số tiền chậm nộp:

1. Số ngày chậm nộp: 25

2. Số tiền chậm nộp (= số thuế điều chỉnh tăng x số ngày chậm nộp x mức tiền chậm nộp %): 0

C. Nội dung giải thích và tài liệu đính kèm:

1. Người nộp thuế tự phát hiện số tiền thuế đã được hoàn phải nộp trả NSNN là 0 đồng thuộc Lệnh hoàn trả khoản thu NSNN hoặc Lệnh hoàn trả kiêm bù trừ khoản thu NSNN số ngày của

- Số ngày nhận được tiền hoàn thuế: 0

- Số tiền chậm nộp (= số tiền đã được hoàn phải nộp trả NSNN x số ngày nhận được tiền hoàn thuế x mức tiền chậm nộp %): 0

2. Lý do khác:

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./...

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Ngày 17 tháng 11 năm 2016

Họ và tên:

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP
THUẾ**

Chứng chỉ hành nghề số:

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Nguyễn Thiện Duy

Ghi chú:

- a) Hướng dẫn kê khai mục III. Tổng hợp điều chỉnh số thuế phải nộp, (tăng: +; giảm: -) đối với khai bổ sung điều chỉnh tờ khai 01/GTGT
- 1. Điều chỉnh số thuế phải nộp (đối với thuế GTGT là chỉ tiêu [40])
 - 2. Điều chỉnh số thuế GTGT chưa khấu trừ hết (chỉ tiêu [43])
- b) Trường hợp KHBS kèm theo tờ khai thuế đối với dầu khí thì đơn vị tiền có thể là VNĐ hoặc USD./.

 Ký điện tử bởi: **CÔNG TY TNHH HẢI SẢN AN LẠC.**